

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2025

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đỗ Minh Lắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Kiều O, sinh năm 1984 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Biên, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Kiều O trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2008 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà O và ông H chung sống với nhau đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 01/3/2012. Sau khi chung sống vợ chồng bà O có hai con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên không H phúc; mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được. Bà và ông H không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không H phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có được hai con chung tên Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 05/01/2009 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 05/11/2018. Hai con chung Nguyễn Hoàng Phúc và Nguyễn Minh Kh sống cùng với bà. Khi ly hôn bà O yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi mỗi người con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn H đúng theo quy định pháp luật nhưng ông H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Lê Kiều O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà O, ông H theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kiều O và ông Nguyễn Văn H làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008 đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà O và ông H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà O yêu cầu ly hôn với ông H vì bà O xác định cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, luôn xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà O và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà O và ông H không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà O ly hôn với ông H.

[3] Về nuôi con chung: Bà Lê Kiều O và ông Nguyễn Văn H có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 05/01/2009 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 05/11/2018. Con chung Nguyễn Hoàng Phúc do Oanh nuôi dưỡng và có nguyện vọng sống cùng bà O, cháu Nguyễn Minh Kh cũng do bà O đang nuôi dưỡng. Xét thấy, hai con chung đều do bà O đang nuôi dưỡng, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt và không nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Hoàng Phúc và Nguyễn Minh Kh cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Phúc và Nguyễn Minh Kh mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông H không có ý kiến gì đối với việc bà O yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp*

đường cho con”. Căn cứ vào điều luật đã viện dẫn Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà O. Buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Phúc và Nguyễn Minh Kh mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi mỗi người con chung tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà O xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông H không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với việc bà O xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Kiều O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Kiều O. Bà Lê Kiều O được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 05/01/2009 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 05/11/2018 cho bà Lê Kiều O tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Phúc và Nguyễn Minh Kh mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi mỗi người con chung tròn 18 tuổi.

Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Lê Kiều O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Lê Kiều O đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007087 ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi

